

# THỰC CHẤT CỦA KẾT CẤU DÒNG HỌ NGƯỜI VIỆT TRONG ĐỜI SỐNG LÀNG XÃ Ở ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ

PHAN CHÍ THÀNH

Đòng họ là khái niệm rất quen thuộc trong khoa học dân tộc, được sử dụng trong nhiều công trình khoa học khác nhau. Nhưng trong thực tế nghiên cứu, nội dung của khái niệm này không phải lúc nào cũng được sáng tỏ. Thậm chí nếu thu vấn đề trong một phạm vi hẹp, như dòng họ của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ thực chất là gì, thì câu trả lời có sức thuyết phục và có thể chứng minh được lại không đơn giản. Trong bài viết này, chúng tôi cố gắng khảo sát dòng họ trên cơ sở những tư liệu của một số nhà nghiên cứu và tư liệu điền dã, để thử phác họa một quan niệm chung về dòng họ của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ trong bối cảnh của đời sống làng xã Việt Nam.

1. Trước hết, dòng họ là một kết cấu xã hội được hình thành trên cơ sở của tự nhiên, đó là quan hệ huyết thống. Gọi là tự nhiên vì quan hệ này đã xuất hiện ngay trong các quần thể động vật. Quan hệ huyết thống là quan hệ xã hội đầu tiên trong xã hội loài người được hình thành trên cơ sở của một quan hệ tự nhiên phổ biến nhất trong sinh giới nói chung và trong động vật cao cấp nói riêng. Có thể nói đó là một quan hệ tự nhiên đầu tiên được xã hội hoá.

Trong suốt lịch sử hàng triệu năm của xã hội nguyên thủy, quan hệ huyết thống là cơ sở căn bản của xã hội. Quan hệ này *định tính các cộng đồng người*, và là cơ sở

cho sự xuất hiện của các quan hệ xã hội khác trong hình thái kinh tế-xã hội đầu tiên của lịch sử loài người.

Ngay trong thời kỳ này, mặt định lượng của quan hệ huyết thống chính là các yếu tố xác định quy mô của những cộng đồng người. Nếu tất cả quan hệ khác đều có cùng quy mô với quy mô quan hệ huyết thống, thì chúng xác lập một cộng đồng ổn định; được tái xác lập bằng quan hệ ngoại hôn. Đó chính là các thị tộc trong thời đại nguyên thủy.

Ở đây ta thấy sự xác lập của một đơn vị sản xuất tiêu dùng – tế bào của xã hội – bằng sự đan kết vào nhau của các quan hệ với quan hệ huyết thống. Cho nên, khái niệm *sự định lượng quan hệ huyết thống* mà chúng tôi sử dụng được hiểu: Trên cơ sở của quan hệ huyết thống, tập thể những người tuân thủ các quy định chung về sinh hoạt, tín ngưỡng, sở hữu chung một cơ sở sản xuất, có quyền lợi như nhau trong phân phối sản phẩm, tuân thủ nghiêm ngặt quy tắc ngoại hôn thì họ thành một thị tộc. Đó là hình tượng trọn vẹn của tổ chức dòng họ.

2. Nhiều nhà khoa học, trong đó nổi bật là Mooc – gan và Ăng – ghen đã xây dựng lại quá trình tan rã của xã hội nguyên thủy trong tác phẩm *Xã hội cổ đại* và tác phẩm *Nguồn gốc của gia đình của chế độ tư hữu và của nhà nước*. Quá trình đó cũng chính là quá trình hình thành xã hội

có giai cấp mà chúng ta vẫn gọi là xã hội văn minh. Nhưng đó chỉ là sự đứt đoạn trong tính liên tục của xã hội loài người. Có thể nói, một trong những đặc trưng thể hiện tính liên tục của tiến trình xã hội chính là sự tồn tại liên tục của kết cấu gia đình và dòng họ.



Thiếu nữ Pa Thẻn huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

Ảnh: Khổng Diễn

Dòng họ trong xã hội có giai cấp đã biến đổi rất nhiều so với tình hình trong xã hội nguyên thủy. Nhưng với tư cách là một kết cấu người theo huyết thống thì cái căn bản của dòng họ lại không biến đổi bao nhiêu: Nó vẫn là một kết cấu người theo dòng máu và thực hiện nghiêm ngặt chế độ ngoại hôn.

Tại Việt Nam, dòng họ phụ hệ đã thay thế dòng họ mẫu hệ từ lâu đời, mặc dù những vết dấu của dòng họ mẫu hệ vẫn

tồn tại có thể nói là cho tới lịch sử hiện đại. Ở người Việt, với ảnh hưởng của văn hoá Hán thông qua vai trò của đạo Nho, dòng họ đã có một số điểm tương đồng với dòng họ Trung Quốc. Các nhà nghiên cứu ở Việt Nam đã quan tâm nhiều đến việc khảo sát kết cấu dòng họ, đặc biệt là dòng họ của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ.

Tất cả các nhà nghiên cứu thống nhất rằng quan hệ dòng họ là quan hệ huyết thống, cụ thể là với các dòng họ phụ hệ như dòng họ ở Việt Nam thì kết cấu dòng họ được xác định bởi một ông tổ chung của tất cả các thành viên trong dòng họ. Giáo sư Vũ Ngọc Khánh trong Tạp chí Dân tộc học số 3 năm 1996 đưa ra ba ý nghĩa của khái niệm *họ*. Nhà Dân tộc học Trần Từ, trong cuốn sách *Cơ cấu tổ chức của làng Việt cổ truyền ở Bắc Bộ* cho rằng *họ* là một dạng đặc biệt của gia đình mở rộng mà tác dụng đối với các thành viên của nó, tức là các gia đình nhỏ hợp thành dòng họ, là tạo ra niềm cộng cảm dựa trên huyết thống. Tác giả Nguyễn Dương Bình trong Tạp chí Dân tộc học số 2 năm 1996 cũng dùng khái niệm dòng họ để chỉ những người được sinh ra từ một ông tổ. Vì vậy, khái niệm này thông thường được hiểu là tập hợp những người có liên quan với nhau về dòng máu phụ hệ. Giáo sư Đặng Nghiêm Vạn thiên về quan điểm của giáo sư Phan Văn Các, cho rằng từ *họ* có gốc từ khái niệm *tính* hay *thị* trong tiếng Hán, trong đó *tính* là chữ thông dụng hiện nay. Có một số ý kiến của các nhà nghiên cứu cho rằng, các dấu hiệu của dòng họ thường chỉ giống nhau ở quan niệm cùng một huyết thống. Còn các tác giả khác, tùy thuộc vào mục đích nghiên cứu mà nhấn mạnh thêm các khía cạnh khác nhau trong đời sống dòng họ.

3. Chúng tôi nghiên cứu vấn đề dòng họ theo quan điểm Dân tộc học, tức là xác

định dòng họ với tư cách là một kết cấu người trên cơ sở những mối liên hệ nhân học và văn hoá. Các khía cạnh xã hội học, dân số học, kinh tế học cũng chỉ được xem xét theo khía cạnh nhân học của chúng mà thôi. Vì vậy, mục đích nghiên cứu của chúng tôi là tìm hiểu bản chất nhân học của kết cấu dòng họ, đặc biệt là dòng họ trong làng xã của người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ trong thực trạng xã hội hiện thời.

Xét theo quan niệm này, bản chất của dòng họ vẫn không có gì thay đổi lớn so với thời kỳ nguyên thủy: Nó vẫn là một tập hợp người theo huyết thống. Dù thực trạng xã hội và các mối liên hệ xã hội của xã hội hôm nay đã hoàn toàn khác về cơ bản so với những mối liên hệ liên kết con người trong xã hội nguyên thủy, nhưng xét dòng họ với tư cách là dòng họ, thì vai trò của quan hệ huyết thống vẫn không có gì thay đổi: Chỉ có những người trong cùng huyết thống mới tập hợp nhau thành dòng họ.

Theo chúng tôi, sự khác nhau về mối liên hệ giữa con người với con người về mặt kinh tế trong dòng họ lại không hề liên quan gì đến vấn đề bản chất của kết cấu dòng họ. Ngày xưa các thành viên trong dòng họ tập hợp nhau trong một đơn vị sản xuất và tiêu dùng, bởi vì đó là phương thức phù hợp để duy trì quá trình tái sản xuất nhân loại trong tình trạng chưa có của thừa, vẫn thuộc mức độ “tất yếu sinh học” như Mác đã nói. Còn trong xã hội có giai cấp, quá trình tái sản xuất cá thể (với tư cách là những cá thể đã trưởng thành đầy đủ) lại diễn ra một cách khác biệt với thời kỳ nguyên thủy, trở thành công việc riêng của mỗi người. Hay nói cách khác, quan hệ kinh tế của mỗi người trong thời kỳ nguyên thủy được diễn ra trùng hợp với quan hệ huyết thống, trên cơ sở của quan hệ huyết thống. Còn

trong các xã hội sau này, các mối liên hệ kinh tế bị tách ra khỏi quan hệ huyết thống. Tuy nhiên, quan hệ huyết thống thì vẫn cứ là quan hệ huyết thống. Bởi vì trước hết, đó vẫn là quan hệ giữa những con người với cội nguồn của mình. Trước đây trong thời kỳ nguyên thủy, quan hệ đó đồng thời là quan hệ vật chất, nhưng luôn luôn gắn với ý nghĩa tinh thần. Từ xã hội có giai cấp, ý nghĩa tinh thần này đã được tách riêng ra, được giữ lại. Xét về mặt triết học, quan hệ huyết thống là sự phản ánh nhận thức của con người về nguồn gốc tự nhiên của mình. Chính vì vậy, thậm chí cả những người không được sinh hoạt ở trong dòng họ, không có dòng họ để mà cùng sống trong quan hệ dòng họ, người đó vẫn nhớ về cội nguồn của mình. Hiện tượng này chứng tỏ bản chất tự nhiên của con người vẫn luôn luôn được nhận thức trong ý thức của con người. Do đó, nó có thể bị tín ngưỡng hoá thành tục thờ cúng tổ tiên, đặc biệt là ở các dân tộc phương Đông. Ở các xã hội phương Tây, ý thức về cội nguồn tự nhiên của con người không được biểu hiện qua tục thờ cúng tổ tiên. Chính Kitô giáo đã thay thế vai trò của tục thờ cúng tổ tiên ấy. Người giáo dân chấp nhận những giáo điều của Kitô giáo, tự cho mình là do Chúa trời sinh ra. Vì vậy, một học giả phương Tây, một sĩ quan Pháp trong quân đội Pháp ở Đông Dương đã nhận xét: Người Việt Nam không cần tới Chúa bởi vì họ luôn luôn sống cùng với cái siêu hình. Cái siêu hình đó chính là “sự hiện diện” của tổ tiên trên bàn thờ gia tiên của người Việt.

Ngày nay chúng ta thấy dòng họ ở Việt Nam không còn cơ sở kinh tế chung. Các ngày giỗ tổ, các thành viên trong dòng họ thường đóng góp cho chi phí của buổi giỗ đó. Việc này không thể gọi đó là cơ sở kinh tế chung như một vài tác giả quan niệm. Một số họ có những loại quỹ, đặc biệt là

quỹ khuyến học. Còn lại, việc giúp đỡ nhau giữa các thành viên trong dòng họ trong những hoàn cảnh khó khăn hoàn toàn theo cung cách tùy tâm, chứ không hề theo một quy định chung nào của dòng họ. Tùy tâm, có nghĩa là tùy vào sức nặng của tình cảm gắn bó cộng đồng huyết thống trong ý thức của người định giúp đỡ. Như thế sau trước, giá trị của quan hệ dòng họ vẫn là giá trị tinh thần, nói theo cung cách của một nhà nghiên cứu, thì đó là “niềm cộng cảm”.

Dòng họ tồn tại trên thực tế vẫn là từ những nguyên nhân có từ thời nguyên thủy. Trước hết đó là một cộng đồng tự ý thức là có cùng chung một ông thủy tổ. Trong nghĩa này, dòng họ có một phạm vi rất lớn, có thể lên tới hàng chục nghìn, thậm chí chục vạn con người. Nếu chỉ dừng lại ở dấu hiệu này thì khái niệm dòng họ chưa hề mang ý nghĩa là một kết cấu người. Tính xác định về mặt này chúng tôi gọi là sự định tính dòng họ: tính chất huyết thống. Sự định tính như thế là để phân biệt dòng họ, với tư cách là một tập hợp người trên một cơ sở khác như nghề nghiệp, lứa tuổi, giới tính...

Chỉ khi thực hiện được công việc định lượng dòng họ thì bấy giờ chúng ta mới có được “dòng họ” theo ý nghĩa là một kết cấu con người. Theo chúng tôi, có những khía cạnh sau đây làm cơ sở cho việc định lượng dòng họ:

Thứ nhất, trong các dấu hiệu định lượng, quan hệ kinh tế là dấu hiệu mờ nhạt nhất, bởi vì cơ sở kinh tế chung của dòng họ đã mất đi từ lâu đời, có thể nói là hàng ngàn năm nay. Sự khác biệt về quan hệ kinh tế giữa các thành viên trong họ với quan hệ kinh tế giữa thành viên dòng họ với một người khác họ càng ngày càng mờ nhạt cùng với sự phát triển của kinh tế nói chung, và càng mờ nhạt trong kinh

tế thị trường. Những yếu tố mà hiện nay các nhà nghiên cứu còn kể tới như là dấu hiệu của kinh tế chung thực ra là rất yếu ớt và không có tính thuyết phục. Cho nên quan hệ kinh tế không đóng góp gì nhiều vào việc định lượng dòng họ.

Thứ hai là quan hệ ngoại hôn. Dòng họ là một cộng đồng ngoại hôn, đó là điều mà bất cứ nhà Dân tộc học nào cũng khẳng định. Thậm chí người ta có thể coi dấu hiệu ngoại hôn là dấu hiệu định tính dòng họ, gắn liền với quan hệ huyết thống và những ứng xử tâm linh, tâm lý có liên quan với vấn đề huyết thống. Nhưng trong thực tế, chiếu theo yêu cầu xác định quy mô của dòng họ như là một kết cấu người có tính ổn định nào đó thì yếu tố ngoại hôn lại không có tác dụng nhiều. Bởi vì trong thực tế, việc ngoại hôn không chỉ thực hiện ở trong nội bộ dòng họ như là một kết cấu người có tính ổn định tương đối, thường là chỉ bao gồm 5, 6 thế hệ những con người đang sống và tự nhận là bắt nguồn từ một ông tổ chung. Trong các xã ở huyện Thạch Thất, huyện Thanh Oai tỉnh Hà Tây, thường là không kể cách nhau bao nhiêu đời tính từ ông tổ chung, mà hề cứ phát hiện ra (còn nhận ra) có cùng một ông tổ, dù cách xa bao nhiêu đời, thì người ta đã tự nguyện không thực hiện những cuộc hôn nhân được coi là đồng tộc. Tất nhiên là không kể những trường hợp người ta vô tình, thiếu cẩn thận, thiếu thông tin mà không biết được là có chung ông tổ. Như vậy, nếu lấy yếu tố ngoại hôn làm cơ sở định lượng, dòng họ với tư cách là một kết cấu người ổn định sẽ không được xác định. Chỉ có thể coi ngoại hôn là một trong những yếu tố tham gia vào việc xác định (định lượng) dòng họ mà thôi.

Dấu hiệu thứ ba là tập hợp những biểu hiện về sinh hoạt chung dòng họ. Đó thường là những sự quan tâm lẫn nhau

giữa các thành viên trong dòng họ ở đời thường, với xu hướng thường là mặn mà hơn với những người không cùng họ, theo thói quen “Một giọt máu đào hơn ao nước lã”. Nó thường được biểu hiện trong các dịp cưới xin, ma chay, làm nhà, những rủi ro trong cuộc sống. Và đặc biệt là những buổi họp khi phải quyết định những công việc có liên quan đến toàn thể dòng họ. Những sự việc cụ thể thường chỉ là rả rác, phải tập họp lại theo một thời gian nào đó người ta mới nhận ra. Tuy nhiên nó cũng là những yếu tố tham dự vào việc củng cố mối liên hệ giữa các thành viên trong dòng họ, tăng thêm tính bền vững của kết cấu này. Mặc dù vậy, khi xã hội càng phát triển, đặc biệt là tính pháp chế của đời sống ngày càng tăng lên, yếu tố thị trường của sản xuất càng tăng lên thì xu hướng chung là những biểu hiện này cũng ngày càng nhạt dần.

Dấu hiệu thứ tư là nghi lễ giỗ tổ chung. Theo chúng tôi đây là dấu hiệu quan trọng nhất để xác định quy mô của dòng họ. Trong thực tế, một kết cấu dòng họ tương đối bền vững bao giờ cũng gồm một tập thể người định kỳ thực hiện nghi thức giỗ ông tổ chung. Theo quan niệm thường gặp, ông tổ chung ấy thường là ông tổ năm đời của ego (tôi). Ngôi ego không nhất thiết là trưởng mà thường là người có bậc huyết thống cao nhất trong dòng họ. Những dòng họ có nề nếp nho học thường hay áp dụng hệ thống cửu tộc. Ông tổ năm đời chính là ông cao tổ, là đời thứ năm tính ngược từ ego trở lên. Đây là ảnh hưởng của văn hoá dòng họ Trung Quốc, thực hiện theo nguyên tắc “Ngũ đại mai thân chủ”, sau đời ông cao tổ thì bài vị sẽ được đem đốt, không còn thờ ở nhà thờ họ nữa.

Dấu hiệu này là dấu hiệu quan trọng nhất, và nó cũng phù hợp với các quan niệm dòng họ. Một dòng họ hiện thực, có

tính ổn định tương đối cao thì nghi thức giỗ tổ được coi là bắt buộc, tiến hành từng năm. Trong thực tế, người ta thường gọi những kết cấu người ở khuôn khổ này là những chi họ. Khái niệm dòng họ mà chúng tôi sử dụng chủ yếu là chỉ kết cấu này. Thực ra nhiều chi họ (thực chất là dòng họ với tư cách là kết cấu tương đối ổn định) còn có nghi thức giỗ tổ chung của các chi họ, gọi một cách ngắn gọn là giỗ họ. Nhưng tính lặp lại của ngày giỗ này không cao bằng ngày giỗ chung của các chi họ. Nó phù hợp với tính kém ổn định hơn của họ với tư cách là tập hợp các chi họ, so với kết cấu mà chúng tôi gọi là dòng họ. Người ta còn có thể tiến hành những buổi giỗ chung một ông tổ ở một quãng cách rất xa. Có hai trường hợp dành cho loại này. Thứ nhất ông tổ đó là người có danh vọng, để lại tiếng tốt cho dòng họ, nên các dòng họ dù không còn là kết cấu ổn định xét về mặt sinh hoạt nữa, nhưng vẫn có nguyện vọng chung, niềm tự hào chung về ông tổ đó. Do đó mà buổi giỗ chung được duy trì, mặc dù có thể rất thất thường, tùy hứng, tùy dịp. Thứ hai là từ dòng họ ban đầu của ông tổ chung đó, các dòng họ đã phân chia ra từ lâu, trở thành rất nhiều họ có tính ổn định tương đối, nhưng vẫn cùng tụ cư trong một khu vực khá hẹp. Vậy là, tính ổn định của lễ giỗ tổ có thể nói là khá tương đồng với tính ổn định của dòng họ với tư cách là một kết cấu người.

Tóm lại, trong các làng xã người Việt ở đồng bằng Bắc Bộ, dòng họ là một cộng đồng ngoại hôn, tập hợp theo huyết thống trực hệ tính theo dòng cha, có quy mô được xác định bằng nghi thức thờ cúng ông tổ chung với tính ổn định cao, những sinh hoạt chung phù hợp với ý thức tự giác có tính chất cộng cảm về cội nguồn chung của các thành viên trong tập hợp đó.